TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 485/2018/DS-ST
Ngày 18-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam T; Địa chỉ: 89 đường L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên lạc: đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà 144 đường C, Phường H, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam T (Văn bản ủy quyền số 870/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 18/5/2017).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Đức T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 40B đường A, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 18 tháng 5 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T có người đại diện theo ủy quyền bà Phan Thị Mỹ H trình bày:

Ngày 05/02/2013 ông Huỳnh Đức T có ký giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam T (Số: 20130204-500000-0056) vay số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng; mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; lãi suất: 2.5%/tháng. Ngày 07/02/2013 Ngân hàng TMCP Việt Nam T Chi nhánh S – Phòng giao dịch B đã giải ngân cho ông T vay số tiền là 49.900.000 (Bốn mươi chín triệu chín trăm ngàn) đồng. Như vậy ông Huỳnh Đức T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 76.260.000 (Bảy mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn) đồng; Bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 36 tháng, cụ thể trả mỗi tháng là 2.118.334 (Hai triệu một trăm mười tám ngàn ba trăm ba mươi bốn) đồng. Thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/3/2013.

Ông T đã trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T 21 lần với tổng số tiền là 60.960.592 (Sáu mươi triệu chín trăm sáu mươi ngàn năm trăm chín mươi hai) đồng, trong đó: tiền gốc là 37.797.586 (Ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi sáu) đồng và tiền lãi là 23.163.006 (Hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi ba ngàn không trăm lẻ sáu) đồng. Kể từ ngày 22/7/2016 ông T không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 8 xem xét giải quyết buộc ông Huỳnh Đức T thanh toán ngay số tiền là 15.299.408 (Mười lăm triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm lẻ tám) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 9.891.423 (Chín triệu tám trăm chín mươi mốt ngàn bốn trăm hai mươi ba) đồng và tiền lãi là 5.407.985 (Năm triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn chín trăm tám mươi lăm) đồng. Ngân hàng TMCP Việt Nam T không yêu cầu tính lãi quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

Bị đơn ông Huỳnh Đức T đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T có người đại diện theo ủy quyền là bà Phan Thị Mỹ H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn là ông Huỳnh Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào điểm a điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số: 20130204-500000-0056 lập ngày 05/02/2013 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T với ông Huỳnh Đức T gồm các điều khoản chính như sau: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh S– Phòng giao dịch B đã giải ngân cho ông T vay số tiền là 49.900.000 (Bốn mươi chín triệu chín trăm ngàn) đồng; mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; phương thức cho vay trả góp; lãi suất: 2.5%/tháng; thời hạn vay: 36 tháng. Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền là 60.960.592 (Sáu mươi triệu chín trăm sáu mươi ngàn năm trăm chín mươi hai) đồng, trong đó: số tiền gốc là 37.797.586 (Ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi sáu) đồng và tiền lãi là 23.163.006 (Hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi ba ngàn không trăm lẻ sáu) đồng. Kể từ ngày 22/7/2016 ông T không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Số tiền ông T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T là 15.299.408 (Mười lăm triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm lẻ tám) đồng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 9.891.423 (Chín triệu tám trăm chín mươi mốt ngàn bốn trăm hai mươi ba) đồng và tiền lãi là 5.407.985 (Năm triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn chín trăm tám mươi lăm) đồng. Các tình tiết trên đây đã được thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định các tình tiết trên là sự thật.

[4] Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng tính từ ngày 22/7/2016 cho đến nay ông Huỳnh Đức T không thanh toán bất kỳ khoản tiền nợ vốn, lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó ông Huỳnh Đức T phải có nghĩa vụ thanh toán cho cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 15.299.408 (Mười lăm triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm lẻ tám) đồng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 9.891.423 (Chín triệu tám trăm chín mươi mốt ngàn bốn trăm hai mươi ba) đồng và lãi là 5.407.985 (Năm triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn chín trăm tám mươi lăm) đồng.

[5] Ghi nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam T không yêu cầu ông Huỳnh Đức T trả tiền lãi quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Đức T phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm a điểm b Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Huỳnh Đức T có nghĩa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 15.299.408 (Mười lăm triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm lẻ tám) đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20130204-500000-0056 lập ngày 05/02/2013; Trong đó: số tiền nợ gốc là 9.891.423 (Chín triệu tám trăm chín mươi mốt ngàn bốn trăm hai mươi ba) đồng và tiền lãi là 5.407.985 (Năm triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn chín trăm tám mươi lăm) đồng.

Ghi nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam T không yêu cầu ông Huỳnh Đức T trả tiền lãi quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Đức T phải chịu là 765.000 (Bảy trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 387.000 (Ba trăm tám mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu số 0027465 ngày 15/6/2017 cuả Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**